

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CHO SINH VIÊN

**Trần Thị Hạnh
Nguyễn Ngọc Huân
Dương Như Huệ**

Dối với sinh viên khi bước chân vào ngưỡng cửa đại học, ngoài việc lên kế hoạch để học tốt mỗi sinh viên đều quan tâm đến thu chi của mình, nhất là các sinh viên sống xa gia đình. Nhiều sinh viên có cách thức kiểm soát chi tiêu của mình tốt và không gặp khó khăn trong cuộc sống dù nguồn chi tiêu hạn chế. Nhưng nhiều sinh viên gặp khó khăn trong vấn đề quản lý chi tiêu nên có thể phải vay mượn, cầm đồ để có tiền trang trải cho những gì cần thiết. Dựa trên cơ sở đánh giá thực trạng quản lý tài chính hiện nay của sinh viên, bài viết này đề cập đến những cách thức quản lý tài chính cá nhân (TCCN) mà sinh viên có thể vận dụng cho mình.

Đặt vấn đề

Quản lý TCCN là nhằm quản lý nguồn thu chi cá nhân một cách khoa học để đảm bảo cuộc sống trước mắt và lâu dài. Thực tế, dù có một số tiền được cung cấp hằng tháng từ gia đình hay những nguồn khác thì hầu hết sinh viên vẫn chưa biết thế nào là quản lý TCCN, họ chỉ tính tới nhu cầu trước mắt, chi tiêu theo sở thích, cảm tính là chủ yếu. Thậm chí ngay cả khi mới bắt đầu đi làm thì khiếm khuyết này cũng chưa được khắc phục. Đây thực sự là một điểm yếu của giới trẻ hiện nay. Do đó, ngay cả khi có nguồn thu dư giả nhưng không biết cách quản lý sẽ dẫn tới thiếu hụt; còn mặc dù có nguồn tài chính eo hẹp nhưng biết cách cân đối thì vẫn đảm bảo chi tiêu bình thường, thậm chí có thể dư ra một khoản tiết kiệm.

Để đánh giá một cách tương đối khách quan về thực trạng quản lý TCCN nhóm tác giả đã tiến hành điều tra khảo sát sinh viên tại các trường trên địa bàn Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Ngân hàng, Đại học Kinh tế, Đại học Kinh tế- Luật, Đại học Sư phạm- Kỹ thuật và các trường Đại học khác (Đại học Mở, Đại học Bách khoa, Đại học Khoa học Tự nhiên). Số liệu sử dụng trong bài viết được trích ra từ kết quả khảo sát của nhóm

tác giả. Tổng số phiếu phát ra bao gồm: phiếu khảo sát giấy và trực tuyến là 710 thu về 531 phiếu có giá trị, cụ thể số lượng sinh viên tham gia ở các trường lần lượt là: 267, 13, 99, 19, 133 sinh viên.

TCCN là ứng dụng những nguyên tắc tài chính vào việc ra quyết định về tiền bạc của một cá nhân hoặc một gia đình. Nó chỉ ra phương thức để những cá thể hay gia đình đó hoạch định ngân sách, tiết kiệm, kiếm tiền và tiêu tiền theo thời gian, có tính toán đến những rủi ro về tài chính và những kế hoạch trong cuộc sống tương lai. Các thành phần của TCCN có thể bao gồm: tài khoản tiết kiệm, thẻ tín dụng, các khoản vay tiêu dùng, đầu tư vào thị trường chứng khoán, kế hoạch hưu trí, chính sách bảo hiểm và quản lý thuế thu nhập cá nhân (http://www.mortgageloan.com/finance-glossary/Personal_finance).

Mục đích của TCCN không phải là việc làm sao có được càng nhiều tiền càng tốt mà cần có sự hiểu rõ các nhu cầu khác nhau và lựa chọn giải pháp thu chi cho hợp lý để đạt được mục tiêu sau cùng là sự độc lập về tài chính. Điều này đòi hỏi cá nhân cần xác định được vị trí TCCN của mình đang ở đâu bao gồm: mức thu nhập ở dạng nào,



việc phân chia các khoản chi tiêu tương ứng với mức thu nhập có phù hợp hay không. Cá nhân cần nắm bắt được khả năng kiểm soát nguồn thu chặt chẽ, nhận định nguồn thu từ đâu có, nguồn thu đó có lâu dài hay không, có đáp ứng đủ chi tiêu hay không, khi thiếu hụt thì có các phương án phòng ngừa ra sao. Trên lý thuyết, điều này có thể được kiểm soát thông qua một cách ghi nhận, đánh giá như một bảng cân đối kế toán, với một bên là thu, một bên là chi và so sánh hai kết quả đó với nhau (Jack R. Kapoor và các đồng tác giả, 2001)

Thực trạng quản lý tài chính của sinh viên

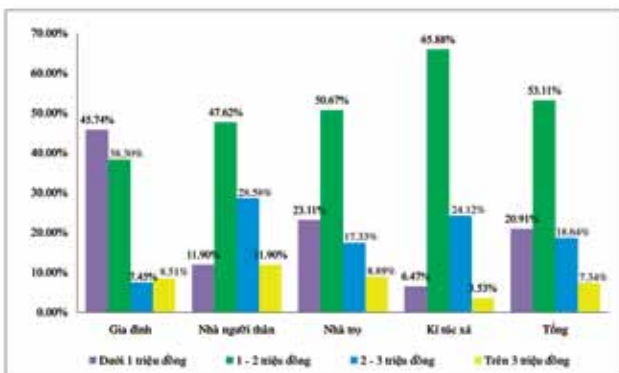
Nguồn thu và quản lý nguồn thu

Nguồn thu của sinh viên

Nguồn thu chính của sinh viên là tiền do gia đình cấp. Ngoài sinh viên ở với gia đình có số tiền thu nhập dưới một triệu chiếm tỷ lệ cao nhất 45,74% trên tổng số sinh viên ở với gia đình, sinh viên ở nhà người thân, nhà trọ, kí túc xá có thu nhập từ 1-2 triệu đồng chiếm tỷ lệ cao nhất, tỷ lệ lần lượt là 47,62%, 50,67%, 65,88%. Tổng số tỷ lệ sinh viên có thu nhập từ 1-2 triệu đồng chiếm tỷ lệ 53,11% (Biểu đồ 1).

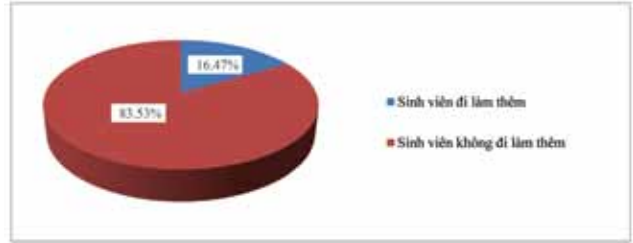
Nguồn thu nhập thứ hai của sinh viên chính là thu do làm thêm nhưng số lượng sinh viên kiếm được việc làm không nhiều và

Biểu đồ 1: Mức thu nhập hàng tháng của sinh viên



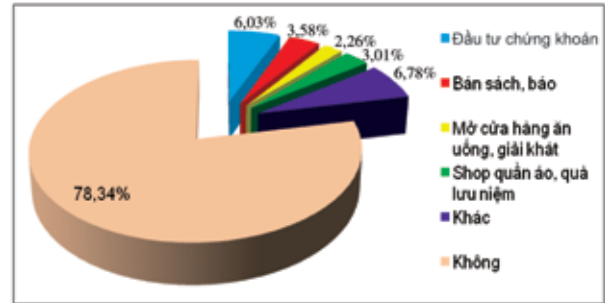
Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm tác giả

Biểu đồ 2: Tỷ lệ sinh viên đi làm thêm



Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm tác giả

Biểu đồ 3: Tỷ lệ các loại đầu tư của sinh viên hiện nay



Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm tác giả

thu nhập từ làm thêm cũng không cao. Biểu đồ 2, cho thấy tỷ lệ sinh viên trên địa bàn Tp. Hồ Chí Minh hiện nay đi làm thêm là rất thấp, chưa tới 1/4 tổng số sinh viên. Thống kê của một nhóm sinh viên Đại học Bách khoa thực hiện trên địa bàn Tp. Hồ Chí Minh cho thấy thu nhập làm thêm của sinh viên thường ở mức dưới một triệu đồng, trong đó phổ biến nhất từ 500.000 – 800.000 đồng (Chinh và các đồng tác giả, 2004).

Tỷ lệ sinh viên tham gia đi làm thêm thấp, cho thấy nhiều sinh viên chưa có khả năng trong việc tự lập về mặt thu nhập cho chính mình mà vẫn còn phụ thuộc phần lớn vào gia đình.

Một số ít sinh viên tìm thêm nguồn thu từ việc kinh doanh, học bổng, giải thưởng qua các cuộc thi nhưng không nhiều. Biểu đồ 3 cho thấy lượng sinh viên không tham gia đầu tư chiếm tỷ lệ lớn nhất 78,34%; thứ hai là các dạng đầu tư khác 6,78%; thứ ba là đầu tư chứng khoán chiếm 6,03%; kế đến lần lượt là bán sách báo 3,58%, shop quần áo, quà lưu niệm chiếm 3,01%, mở cửa hàng ăn uống 2,26%.

Khảo sát trên cho thấy mức độ sinh viên tham gia đầu tư là rất ít, tổng cộng chỉ chiếm 21,66%. Tỷ lệ này cho thấy việc trực

tiếp tham gia kinh doanh, đầu tư đối với sinh viên còn rất lả lẫm, trong khi việc đầu tư có thể xem là việc chi tiêu tạo ra thu nhập. Đa phần các sinh viên tham gia kinh doanh đầu tư theo hình thức nhóm đơn giản, để tận dụng phần vốn đóng góp cũng như kinh nghiệm của nhau.

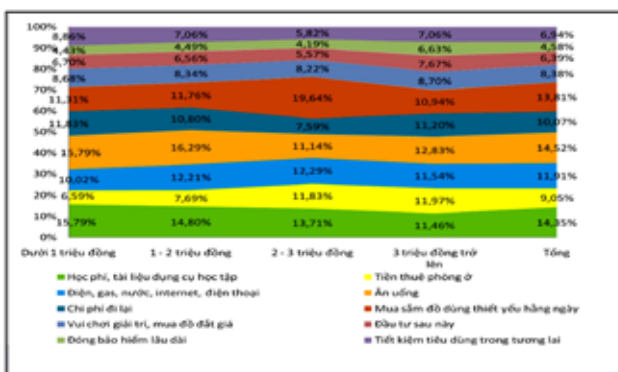
Cách quản lý nguồn thu

Từ kết quả khảo sát về thực trạng sử dụng thẻ ATM (Nguyễn Hoàng Khánh Trang và các đồng tác giả, 2010), số lượng sinh viên dùng thẻ ngân hàng để quản lý nguồn thu (gia đình gửi lên, tiền làm thêm) chiếm 42,3%. Số sinh viên giữ tiền mặt để quản lý nguồn thu chiếm 57,7%. Những sinh viên dùng thẻ để quản lý tiền đa phần là những sinh viên tham gia kinh doanh, đầu tư chứng khoán vì để tiện lợi cho việc chuyển khoản và thanh toán. Còn những sinh viên giữ tiền mặt vì thói quen sử dụng tiền mặt và thu nhập cũng không cao.

Khoản chi chính của sinh viên

Biểu đồ 4 cho thấy, trung bình mỗi sinh viên đại học cần ít nhất 1,5-2 triệu đồng chi phí sinh hoạt (chưa kể đến học phí, học thêm, các khoản chi khác và chi phí phát sinh không thường xuyên). Cụ thể, với số tiền có được hằng tháng khác nhau, sinh viên có tỷ lệ chi cho từng khoản khác nhau nhưng chủ yếu vẫn là những khoản chi cho việc học tập, sinh hoạt hằng ngày với các khoản

Biểu đồ 4: Các mức chi tiêu của sinh viên

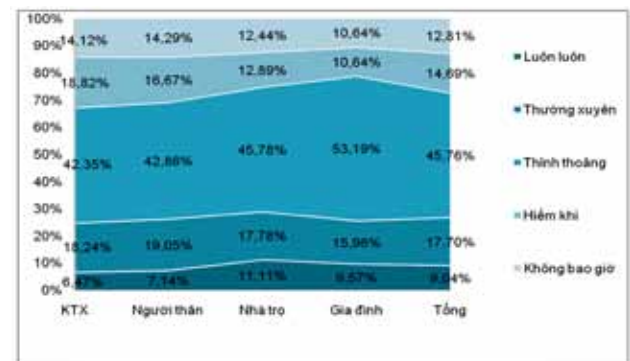


Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm tác giả

chi cho ăn uống, mua sắm đồ dùng thiết yếu lần lượt là 14,52%, 14,35%, 13,81%. Trong khi đó các khoản chi mang tính lâu dài về sau như tiết kiệm dùng trong tương lai, đầu tư, đóng bảo hiểm lâu dài lại chiếm tỷ lệ rất ít, lần lượt là 6,94%, 6,39% và 4,58%. Điều này là tất yếu vì với khoản thu thấp thì sinh viên cần ưu tiên chi cho sinh hoạt thiết yếu hàng ngày.

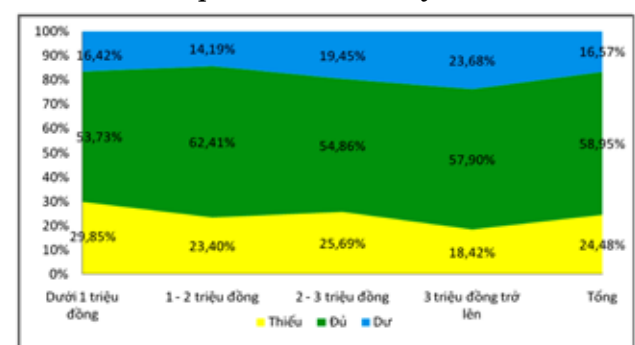
Việc chi tiêu của sinh viên thường không có kế hoạch trước, chủ yếu chi do thói quen hoặc thỉnh thoảng mới lên kế hoạch. Mức độ luôn luôn và thường xuyên chiếm tỷ lệ không cao, lần lượt là 14,12% và 18,82% đối với sinh viên sống ở kí túc xá (KTX), sinh viên sống với người thân là 14,29% và 16,67%, sinh viên sống với gia đình là 10,64%, cuối cùng là 12,44% và 12,89% ứng với sinh viên sống ở nhà trọ. Tổng hợp lại số sinh viên lập kế hoạch chi tiêu ở mức độ luôn luôn và thường xuyên lần lượt là 12,81% và 14,69%. Sinh viên sống ở KTX, nhà người thân, nhà trọ, gia đình thì tỷ lệ thỉnh thoảng lên kế hoạch

Biểu đồ 5: Mức độ thường xuyên lên kế hoạch của sinh viên



Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm tác giả

Biểu đồ 6: Kết quả chi tiêu cuối kỳ của sinh viên



Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm tác giả



chi tiêu là 42,35%, 42,86%, 45,78%, 53,19% và tỷ lệ tổng là 45,76% chiếm cao nhất. Việc không bao giờ lên kế hoạch chi tiêu chiếm tỷ lệ thấp với 9,04%, trong đó khu vực sinh viên sống ở nhà trọ là cao nhất với 11,11% và thấp nhất là sinh viên sống ở KTX với 6,47% (Biểu đồ 5).

Biểu đồ 6 cho thấy kết quả chi tiêu cuối kỳ của sinh viên. Với những khoản tiền nhận được từ gia đình, người thân hàng tháng cộng với thu nhập từ làm thêm, hơn 3/4 tổng số sinh viên chi tiêu đủ cho đến dư. Nhưng vẫn còn một tỷ lệ khá cao sinh viên chi tiêu thiếu do không biết lên kế hoạch chi tiêu, chi tiêu theo sở thích, chưa biết cân đối thu chi. Đặc biệt, với sinh viên có số tiền từ 2-3 triệu đồng/tháng và 3 triệu đồng trở lên chi tiêu thiếu chiếm tỷ lệ khá cao (25.69% và 18.42%), đây là một điều đáng phải quan tâm. Với tình hình lạm phát, giá cả giá tăng cũng như học phí một số trường có xu hướng ngày tăng, điều này sẽ ảnh hưởng rất lớn đến đời sống của sinh viên và sẽ càng ảnh hưởng hơn nếu sinh viên không có được cho mình một kế hoạch chi tiêu cụ thể.

Cách thức quản lý TCCN cho sinh viên

Thứ nhất, sinh viên phải có một kế hoạch chi tiêu. Kế hoạch chi tiêu là tập hợp các khoản chi tiêu được sắp xếp theo một trật tự, trật tự này phụ thuộc vào cách thức phân loại các khoản chi theo mức độ ưu tiên giảm dần hay tăng dần tùy vào mỗi người. Kế hoạch cần ghi nhận lại các mốc thời gian chi tiêu cũng như nguồn thu đáp ứng cho các khoản chi và phòng ngừa thiếu hụt. Sinh viên cần tạo thói quen thực hiện nghiêm túc bản kế hoạch được đề ra, như thế mới đạt được kết quả chi tiêu như mong muốn. Việc lập kế hoạch và thực hiện nghiêm túc kế hoạch sẽ giúp sinh viên: (i) Quản lý chặt chẽ nguồn tài chính, dễ dàng xác định được vị trí TCCN đang ở đâu, có những khó khăn gì cần giải quyết và giải quyết như thế nào; (ii) Sinh viên yên tâm với tình hình tài

chính về sau, đảm bảo các khoản chi tiêu đều có nguồn đáp ứng.

Thứ hai, quản lý nguồn thu tạm thời chưa sử dụng đến là một phần của quản lý TCCN. Từ tổng số tiền có được do gia đình gửi lên và tiền làm thêm nếu sinh viên chỉ giữ tiền mặt sẽ bị mất chi phí cơ hội và không thực sự an toàn, do đó sinh viên nên tận dụng tất cả số lượng thẻ đang sở hữu và căn cứ theo tần suất sử dụng nên chia thẻ ra nhiều loại khác nhau. Chẳng hạn, dùng một trong số thẻ ATM đang sở hữu để bỏ vào đó x% nguồn thu có được mỗi tháng (do ba mẹ gửi lên hoặc tiền làm thêm), số tiền này chỉ được sử dụng cho mục đích đầu tư. Đó có thể là 5.000đ, 10.000đ, hay những đồng tiền tiêu vặt; dùng thẻ ATM để giữ tiền tiêu xài hàng tháng. Tài khoản này có quy tắc là sử dụng mỗi tháng, số tiền tiêu xài thì tùy thuộc vào mục đích chi cho việc gì. Tác dụng của tài khoản này là để biết được giới hạn chi tiêu của bản thân là bao nhiêu, để có biện pháp thay đổi lối sống cho phù hợp; y% cho các khoản tiết kiệm dài hạn dành để chi tiêu. Tài khoản này sẽ phải để trong một khoảng thời gian khá lâu để cho những chi tiêu lớn trong tương lai. Ví dụ như khi còn đi học, muốn sắm điện thoại mới, hay laptop, thì đây là khoản để dành cho những chi tiêu đó (vì nó lớn đối với sinh viên). Tác dụng của tài khoản này là để cá nhân thấy rõ được mục đích mình nhắm tới là gì và tiết kiệm tiền từ từ cho việc đó. Những khoản chi tiêu lớn này cần có kế hoạch lâu dài để không ảnh hưởng tới những khoản chi tiêu khác; z% cho tài khoản giáo dục, học hành. Đây là tài khoản giáo dục cho chính bản thân, tức là để cải thiện trình độ cho bản thân. Tài khoản này có thể được chi tiêu vào các khoản như cho các khóa học cải thiện trình độ của bản thân, mua sách vở tài liệu học tập. Đây là tài khoản đảm bảo được giá trị bản thân.

Việc sử dụng thẻ ATM hoặc mở tài khoản tại ngân hàng vừa giúp sinh viên đảm bảo

an toàn cho tài chính, vừa giúp cho sinh viên quản lý TCCN nhờ việc phân chia số tiền có được thành nhiều khoản nhỏ phù hợp với mục đích cụ thể. Tỷ lệ % cho mỗi tài khoản tùy vào ý muốn từng cá nhân, số tiền của một tài khoản nào đó có thể được tích lũy từ 5.000đ, 10.000đ... nhưng số tiền không quan trọng bằng thói quen. Bí quyết ở đây là phải tập trung hướng tới mục tiêu trở nên tự chủ về tài chính. Mỗi ngày, tài khoản sẽ giúp sinh viên tích lũy nhiều hơn và tăng cơ hội này.

Thứ ba, sử dụng các công cụ quản lý TCCN bằng phần mềm hỗ trợ như Excel, Advanced Home (có thể tải từ địa chỉ <http://www.mediafire.com/?vifcwzvkttdt>), một số trang web quản lý TCCN trực tuyến; sử dụng bảng biểu, nhật kí thu chi để ghi chép hàng ngày nhằm giúp sinh viên quản lý TCCN của mình một cách hiệu quả và dễ dàng hơn, biết được tình hình tài chính hiện tại của chính mình. Các công cụ quản lý sẽ giúp sinh viên lên kế hoạch chi tiêu cụ thể, sinh viên chỉ cần phân chia các khoản thu chi theo những mục đã có sẵn với số tiền là bao nhiêu, từ đó thống kê được thu chi theo kế hoạch.

Thứ tư, cắt giảm những khoản chi không cần thiết là một việc làm quan trọng trong việc cải thiện tình hình TCCN. Có thể cắt giảm chi tiêu bằng cách: (i) Mua hàng theo mô hình Groupon, là mô hình mua hàng theo nhóm và giảm giá từ 50-70% chi phí so với bình thường. Đặt mua hàng trên các website trực tuyến. Mô hình này xuất hiện ở Mỹ và đang rất phát triển ở Việt Nam; (ii) Mua hàng khuyến mãi.

Thứ năm, gia đình nên gửi tiền dần dần, chia nhỏ thời gian định kỳ gửi theo tuần và có những lời khuyên, hướng dẫn sẽ giúp cho sinh viên quản lý TCCN của mình một cách hợp lý hơn.

Thứ sáu, sinh viên chủ động tìm kiếm các nguồn vay vốn ưu đãi, học bổng, tài trợ từ các ngân hàng, công ty... Nhà trường tạo

thuận lợi, giúp đỡ sinh viên trong việc làm thủ tục, giấy tờ xác nhận trong các quá trình trên để sinh viên có thêm thu nhập, giảm bớt khoản chi tiêu về học tập.

Thứ bảy, sinh viên nên chủ động tìm đến các đơn vị cung cấp dịch vụ tư vấn TCCN để có thể nhận được sự tư vấn về cách quản lý TCCN hoặc giúp cá nhân lên kế hoạch chi tiêu lần đầu.

Kết luận

Tại Việt Nam, các chương trình kỹ năng nói chung và quản lý TCCN nói riêng rất ít được đề trong các trường học, kể cả đại học. Quản lý TCCN tưởng chừng như đơn giản nhưng không phải ai cũng quản lý hiệu quả, đặc biệt là sinh viên - những người có nguồn thu hạn hẹp. Vì thế, nhóm tác giả muốn thông qua bài viết để khẳng định rằng đối với sinh viên học cách thức quản lý TCCN là rất cần thiết. Tuy nhiên ngoài việc sinh viên tự chủ động tìm hiểu về vấn đề này để trang bị kiến thức về quản lý TCCN thì sự quan tâm, hỗ trợ của gia đình, nhà trường, đặc biệt nếu Hội sinh viên và Đoàn thanh niên đưa hoạt động cung cấp kiến thức về quản lý TCCN thành một nội dung hoạt động thường xuyên của Đoàn, hội sẽ giúp sinh viên cải thiện được cuộc sống cho dù nguồn thu còn hạn hẹp. Hy vọng bài viết sẽ giúp ích một phần nào đó trong việc cải thiện những vấn đề liên quan đến quản lý TCCN của sinh viên ■

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Hoàng Khánh Trang, Nguyễn Thị Minh Ngọc, Võ Thành Tín (2010), *Đề tài nghiên cứu khoa học Thực trạng sử dụng thẻ trong sinh viên tại các trường đại học tại Tp. Hồ Chí Minh và biện pháp hoàn thiện, Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh.*
2. Chinh và các đồng tác giả (2004), *Sinh viên và nhu cầu việc làm thêm*, <http://tuoitre.vn/Nhip-song-tre/68235/Sinh-vien-va-nhu-cau-viec-lam-them.html>.
3. Jack R. Kapoor, Les R. Dlabay, Robert J. Hughes (2001), *Personal Finance, 6th Edition. McGrawc – Hill.*